TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TT THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 207/2025/QĐST-HNGĐ	*TT, ngày 12 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 192/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Chị NTD, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Số nhà 4, thôn 3 Ô, xã HB, huyện TT, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh NVĐ, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Số nhà 4, thôn 3 Ô, xã HB, huyện TT, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc Thận tình ly hôn và thỏa Thận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo Đ xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa Thận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự Thận tình ly hôn giữa chị NTD và anh NVĐ.

2. Công nhận sự thỏa Thận của các đương sự cụ thể như sau:

2. 1. Về con chung: Chị NTD và anh NVĐ có 02 con chung là Nguyễn Thành T, sinh năm 2003 và Nguyễn Thị Hà Th, sinh ngày 24/3/2008. Hiện T đã trưởng thành và có khả năng lao động nên Tòa án không giải quyết. Chị D và anh Đ thỏa Thận anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Hà Th đến khi Hà Th

đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do anh NVĐ không yêu cầu chị NTD cấp dưỡng nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị D cho đến khi anh Đ có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Chị NTD có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Chị NTD và anh NVĐ tự thống nhất thoả Thận, không đề nghị Toà án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị NTD tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai Th tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0059259 ngày 22/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT, thành phố Hà Nội. Trả lại chị NTD số tiền tạm ứng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- Đương sự;
- VKSND huyện TT;
- THADS huyện TT;
- UBND xã HB, huyện TT, thành phố Hà Nội (GCNKH số 46, ngày 15/11/2002);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trí Tuân